

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 154/2020/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1995

ĐKHKTT: Thôn TV, xã TC, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn NT, xã HG, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa

- *Bị đơn*: Anh Trịnh Quang Đ, sinh năm 1990

ĐKHKTT: Thôn TV, xã TC, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 212; Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Trịnh Quang Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Trịnh Quang Đ.

2.2. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự

Giao cháu Trịnh Lam C, sinh ngày 26/3/2020 cho chị Đỗ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn. Chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trịnh Quang Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của các con, các bên đương sự có quyền khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết về việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung và thay đổi việc nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung: Chấp nhận yêu cầu của hai bên đương sự: Đình chỉ giải quyết việc tranh chấp tài sản chung vợ chồng. Dành quyền khởi kiện về tranh chấp tài sản chung vợ chồng bằng vụ kiện dân sự khác.

2.4. Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0002120 ngày 08/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống. Trả lại cho chị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã TC, huyện NC;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Kỳ Anh